

Số: 1252/SXD-XD

Tân An, ngày 20 tháng 7 năm 2009

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự
toán xây dựng công trình.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Tân An.

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003-QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (trong Văn bản này gọi tắt là Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động (trong Văn bản này gọi tắt là Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ);

Căn cứ thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 23/2008/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực;

Căn cứ công văn số 1031/UBND-CN ngày 14/4/2009 của UBND tỉnh Long An về việc điều chỉnh dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An theo mức lương tối thiểu mới.

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 13/7/2009 của UBND tỉnh Long An về việc ủy quyền Sở Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

Sở Xây dựng Long An hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, dự toán chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An (thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Văn bản này hướng dẫn điều chỉnh dự toán từ ngày 01/01/2009 theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) quy định tại Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ đối với những khối lượng còn lại của công trình, gói thầu (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước đang thực hiện dở dang mà cấp quyết định đầu tư chưa quyết định chuyển tiếp thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2007 của Chính phủ.

Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn tại văn bản này.

2. Các công trình đã lập đơn giá riêng hoặc bảng giá ca máy công trình với mức tiền lương tối thiểu đã được cấp có thẩm quyền ban hành, căn cứ nguyên tắc, phương pháp hướng dẫn của văn bản này để thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng mới.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng:

1.2 Điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công:

1.2.1. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng (Văn bản công bố số 30/SXD-XD ngày 08/1/2008):

a). Chi phí nhân công :

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là 1,440
- Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là 1,490
- Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là 1,536
- Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là 1,581

(Địa danh có phụ cấp khu vực: Xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

Các hệ số điều chỉnh nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp thuộc nhóm I bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ (xem phụ lục số 2 kèm theo văn bản này).

- Đối với các công tác xây lắp của các công trình thuộc các nhóm khác của bảng lương A.1.8 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I nêu trên, được nhân tiếp với hệ số điều chỉnh như sau:

- + Thuộc nhóm II : Hệ số là 1,062
- + Thuộc nhóm III : Hệ số là 1,171

b). Chi phí máy thi công

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,14$

1.2.2. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần lắp đặt (Văn bản công bố số 31/SXD-XD ngày 08/1/2008):

a). Chi phí nhân công :

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là 1,440
- Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là 1,490

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là 1,536

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là 1,581

(Địa danh có phụ cấp khu vực: Xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

Các hệ số điều chỉnh nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp thuộc nhóm II bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ (xem phụ lục số 2 kèm theo văn bản này).

- Riêng công tác lắp đặt điện trong công trình thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I (Bo/1,062), được nhân tiếp các hệ số điều chỉnh nêu trên.

b). Chi phí máy thi công

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,14$

1.2.3. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng
(Văn bản công bố số 33/SXD-XD ngày 08/1/2008):

a). Chi phí nhân công :

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công : $K = 1,44$

b). Chi phí máy thi công

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,14$

Cách tính: (Vật tư + nhân công x 1,44 x 1,70 + Máy x 1,14) x 1,06 Đơn giá tổng hợp
(Chưa có thuế giá trị gia tăng).

Cách lập dự toán chi phí khảo sát xây dựng: (xem phụ lục số 4 kèm theo văn bản này).

1.2.4. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành (Văn bản công bố số 92/SXD-XD ngày 21/1/2008):

a). Chi phí nhân công :

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công : $K = 3,177$

b). Chi phí máy thi công

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,539$

Cách tính: (Vật tư + nhân công x 3,177 x 1,70 + Máy x 1,539) x 1,06 Đơn giá tổng hợp.
(Chưa có thuế giá trị gia tăng).

Cách lập dự toán chi phí khảo sát xây dựng: (xem phụ lục số 4 kèm theo văn bản này).

1.2.5. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần sửa chữa nhà (Văn bản công bố số 32/SXD-XD ngày 08/1/2008):

a). Chi phí nhân công :

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,00 : Hệ số là 6,105

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,10 : Hệ số là 6,297

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,20 : Hệ số là 6,490

- Nơi phụ cấp khu vực = 0,30 : Hệ số là 6,683

(Địa danh có phụ cấp khu vực: Xem phụ lục số 1 kèm theo văn bản này).

Các hệ số điều chỉnh nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp thuộc nhóm I bảng lương A6 Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ (xem phụ lục số 3 kèm theo văn bản này).

- Đối với các công tác xây lắp của các công trình thuộc các nhóm khác của bảng lương A6 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I nêu trên, được nhân tiếp với hệ số điều chỉnh như sau :

- + Thuộc nhóm II : Hệ số là **1,062**
- + Thuộc nhóm III,IV : Hệ số là **1,171**

b). Chi phí máy thi công

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,767$

1.2.6. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công (Văn bản công bố số 28/SXD-XD ngày 08/1/2008):

- Hệ số điều chỉnh : $K = 1,14$

1.2.7. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác: Điều chỉnh chi phí nhân công trong dự toán chi phí thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng thi thực hiện theo qui định tại thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng.

1.3. Thuế giá trị gia tăng:

- Được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí xây dựng trước thuế;
- Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng của các loại vật tư áp dụng theo qui định hiện hành của từng thời điểm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xử lý chuyên tiếp:

1.1 Đối với những công trình chưa thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- Công trình xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng đang tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế - tổng dự toán, dự toán thi dự toán xây dựng công trình và các khoản mục chi phí khác trong tổng dự toán công trình được điều chỉnh theo các nội dung hướng dẫn của văn bản này;

- Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa hoặc đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu hoặc đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng, chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu theo quy định tại văn bản này;

- Các công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang thì khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại văn bản này nhưng phải phù hợp với tiến độ được duyệt;

Trường hợp khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2009 nhưng trong hợp đồng các bên đã thoả thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định nhưng phải phù hợp với tiến độ được duyệt.

1.2 Đối với những công trình đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- Việc điều chỉnh dự toán, hợp đồng xây dựng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do Chủ đầu tư quyết định.

09596236

- Các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2006 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư sử dụng chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá để điều chỉnh cơ cấu chi phí trong dự toán xây dựng công trình.

2. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt:

2.1 Đối với những công trình chưa thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- **Điều chỉnh dự toán:** Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình. Nếu dự toán xây dựng công trình phê duyệt làm vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo cấp quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Trường hợp Chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự toán công trình làm cơ sở cho việc thẩm định và phê duyệt

- **Điều chỉnh hợp đồng:** chủ đầu tư được quyền phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm về việc phê duyệt của mình. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư.

Trường hợp giá hợp đồng sau khi điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư trong dự án đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư chấp thuận trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh. Việc chấp thuận của cấp quyết định đầu tư chỉ dựa trên hiệu quả của dự án sau khi điều chỉnh dự toán, chủ đầu tư vẫn chịu trách nhiệm về dự toán do mình điều chỉnh.

2.2 Đối với những công trình đã thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ:

- **Điều chỉnh dự toán:** Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

Trường hợp Chủ đầu tư không đủ điều kiện, năng lực thẩm định thì được phép thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự toán công trình làm cơ sở cho việc thẩm định và phê duyệt

- **Điều chỉnh hợp đồng:** chủ đầu tư được quyền phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm về việc phê duyệt của mình. Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư.

Trường hợp giá hợp đồng sau khi điều chỉnh vượt giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận trước khi phê duyệt giá hợp đồng điều chỉnh.

- Khi điều chỉnh dự toán, giá hợp đồng xây dựng của dự án làm vượt tổng mức đầu tư trong dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp quyết định đầu tư quyết định.

3. Đối với công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), Chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn của Văn bản này, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

IV. QUY ĐỊNH ÁP DỤNG:

1. Văn bản này được áp dụng để lập, điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng và hợp đồng xây dựng công trình, hạng mục công trình của các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Văn bản này bổ sung và sửa đổi điểm 1.1.2.2 và khoản 1.4 của mục I, Phần B văn bản số 425/SXD-XD ngày 10/4/2008 của Sở Xây dựng Long An về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

3. Trong quá trình triển khai áp dụng nếu gặp các vướng mắc thì đề nghị các đơn vị kịp thời thông báo về Sở Xây dựng Long An để xem xét giải quyết /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng QLĐT thị xã;
- Phòng Công thương các huyện;
- Các Ban QLDA;
- Lưu: VT, XD



Võ Văn Thành



PHỤ LỤC SỐ 1

DIỆN ĐẠCH CỎ HỆ SỐ PHỤ CẤP KHU VỰC

Kèm theo văn bản số: 1252/SXD-XD ngày 20/7/2009
của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

1. Huyện Tân Hưng

- Hệ số 0,3: Xã Hưng Hà, Hưng Điền, Hưng Điền B.
- Hệ số 0,2: Các xã: Vĩnh Thạnh, Hưng Thạnh, Vĩnh Châu A, Vĩnh Đại, Vĩnh Châu B, Vĩnh Lợi, Thạnh Hưng, Vĩnh Bửu.

2. Huyện Vĩnh Hưng

- Hệ số 0,3: Các xã: Thái Bình Trung, Thái Trị, Hưng Điền A, Khánh Hưng.
- Hệ số 0,2: Các xã: Tuyên Bình, Vĩnh Trị, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình, Tuyên Bình Tây.

3. Huyện Mộc Hóa

- Hệ số 0,3: Các xã: Thạnh Trị, Bình Tân.
- Hệ số 0,2: Các xã: Tuyên Thạnh, Thạnh Hưng, Tân Lập, Tân Thành, Bình Phong Thạnh, Bình Hòa Đông, Bình Hòa Trung, Bình Thạnh, Bình Hòa Tây, Bình Hiệp.

4. Huyện Tân Thạnh

- Hệ số 0,2: Các xã: Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh Đông, Hậu Thạnh Tây, Bắc Hòa, Tân Thành, Tân Ninh, Nhơn Ninh.
- Hệ số 0,1: Các xã: Kiến Bình, Tân Lập, Nhơn Hòa, Tân Hòa, Tân Bình.

5. Huyện Thạnh Hóa

- Hệ số 0,3: Các xã: Tân Hiệp, Thuận Bình.
- Hệ số 0,2: Các xã: Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Phú, Thạnh Phước.
- Hệ số 0,1: Các xã: Thạnh An Tân Đông, Tân Tây, Thủy Đông, Thủy Tây.

6. Huyện Đức Huệ

- Hệ số 0,3: Các xã: Mỹ Quý Đông, Mỹ Thạnh Tây.
- Hệ số 0,2: Các xã: Mỹ Quý Tây, Bình Hòa Hưng, Bình Hòa Nam, Bình Thành, Bình Hòa Bắc, Mỹ Bình.
- Hệ số 0,1: Các xã: Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Thạnh Bắc.

7. Huyện Đức Hòa

- Hệ số 0,1: Xã An Ninh Tây.

8. Huyện Bến Lức

- Hệ số 0,2: Các xã: Thạnh Lợi, Thạnh Hòa.
- Hệ số 0,1: Xã Bình Đức.

9. Huyện Thủ Thừa

- Hệ số 0,2: Các xã: Long Thạnh, Long Thuận, Mỹ Lạc, Mỹ Thạnh, Tân Thành, Tân Lập, Long Thành.
- Hệ số 0,1: Xã Mỹ An.

10. Huyện Tân Trụ

- Hệ số 0,1: Các xã: Tân Phước Tây, Nhựt Ninh.

11. Huyện Cần Đước

- Hệ số 0,2: Các xã: Tân Chánh, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây.

12. Huyện Cần Giuộc

- Hệ số 0,2: Các xã: Long Hậu, Phước Vĩnh Tây, Đông Thạnh, Long Phụng, Phước Vĩnh Đông, Tân Tập.
- Hệ số 0,1: Xã Phước Lại.

13. Huyện Châu Thành

- Hệ số 0,1: Các xã: Thanh Vĩnh Đông, Thuận Mỹ.



PHỤ LỤC SỐ 2

NHÓM MỨC LƯƠNG THEO CÁC LOẠI CÔNG TÁC XÂY LẬP CỦA BẢNG LƯƠNG A.1.8.

(Kèm theo văn bản số: 1252/SXD-XD ngày 20/7/2009
của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

- NHÓM I:**
- Mộc, nề, sắt;
 - Lắp ghép cấu kiện, thí nghiệm hiện trường;
 - Sơn vôi và cắt lắp kính;
 - Bê tông;
 - Duy tu, bảo dưỡng đường băng sân bay;
 - Sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
 - Công việc thủ công khác.
- NHÓM II:**
- Vận hành các loại máy xây dựng;
 - Khảo sát, đo đạc xây dựng;
 - Lắp đặt máy móc, thiết bị, đường ống;
 - Bảo dưỡng máy thi công;
 - Xây dựng đường giao thông;
 - Lắp đặt turbine có công suất < 25 MW;
 - Gác chắn đường ngang, gác chắn cầu chung thuộc ngành đường sắt;
 - Quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;
 - Tuàn đường, tuàn cầu, tuàn hầm đường sắt, đường bộ;
 - Kéo phà, lắp cầu phao thủ công.
- NHÓM III :**
- Xây lắp đường dây điện cao thế;
 - Xây lắp thiết bị trạm biến áp;
 - Xây lắp cầu;
 - Xây lắp công trình thủy;
 - Xây dựng đường băng sân bay;
 - Công nhân địa vật lý;
 - Lắp đặt turbine có công suất > 25 MW;
 - Xây dựng công trình ngầm;
 - Xây dựng công trình ngoài biển;
 - Xây dựng công trình thủy điện, công trình đầu mối thủy lợi;
 - Đại tu, làm mới đường sắt.



PHỤ LỤC SỐ 3

NHÓM MỨC LƯƠNG THEO CÁC LOẠI CÔNG TÁC XÂY LẬP CỦA BẢNG LƯƠNG A6.

(Kèm theo văn bản số: 1252/SXD-XD ngày 20/7/2009
của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

- NHÓM I:**
- Mộc, nề, sắt;
 - Lắp ghép cấu kiện, thí nghiệm hiện trường;
 - Sơn vôi và cắt lắp kính;
 - Bê tông;
 - Duy tu, bảo dưỡng đường băng sân bay;
 - Sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
 - Công việc thủ công khác.
- NHÓM II:**
- Vận hành các loại máy xây dựng;
 - Khảo sát, đo đạc xây dựng;
 - Lắp đặt máy móc, thiết bị, đường ống;
 - Bảo dưỡng máy thi công;
 - Xây dựng đường giao thông;
 - Lắp đặt tua bin có công suất < 25 MW;
 - Duy tu, bảo dưỡng đường bộ, đường sắt.
- NHÓM III:**
- Xây lắp đường dây điện cao thế;
 - Xây lắp thiết bị trạm biến áp;
 - Xây lắp cầu;
 - Xây lắp công trình thủy;
 - Xây dựng đường băng sân bay;
 - Công nhân địa vật lý;
 - Lắp đặt tua bin có công suất > 25 MW.
- NHÓM IV:**
- Xây dựng công trình ngầm;
 - Xây dựng công trình ngoài biển;
 - Xây lắp đường dây điện cao thế 500 KV.

PHU LUC 4



BẢNG DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG

Kèm theo văn bản số: 1252/SXD-XD ngày 20/7/2009 của Sở Xây dựng tỉnh Long An).

CÁC KHOẢN CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH
- Khối lượng của từng loại công việc khảo sát	A	Theo thực tế
- Đơn giá tổng hợp của từng loại công việc khảo sát tương ứng.	B	Theo văn bản hướng dẫn
* TRỰC TIẾP PHÍ	C	A x B
- Chi phí lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát	D	C x 5%
- Chi phí chỗ ở tạm thời	E	C x 5%
* CHI PHÍ KHẢO SÁT TRƯỚC THUẾ	F	C + D + E
- Thuế giá trị gia tăng	G	F x 10%
* CHI PHÍ XÂY DỰNG SAU THUẾ	H	F + G
- Chi phí dự phòng	I	H x 10%
* TỔNG GIÁ TRỊ DTKS	J	H + I

09596236